

Số: 01 /BC-BKS

Hải Phòng, ngày 12 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Lai dất và vận tải Cảng Hải Phòng;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2020 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Căn cứ vào quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lai dất và vận tải Cảng Hải Phòng. Ban Kiểm soát báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý năm 2020 của Công ty cổ phần Lai dất và vận tải Cảng Hải Phòng như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các quy chế, nội quy, quy định, văn bản của Công ty.

Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính; Kiểm tra sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành.

Ban Kiểm soát tổ chức họp theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT Công ty.

Tham gia góp ý đối với các vấn đề về xử lý tài chính, xây dựng dự thảo các quy chế quản trị nội bộ Công ty.

II. Kết quả thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT, BKS của nhiệm kỳ 2015 - 2020, bầu các thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ năm 2020 - 2025.

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp bàn về vấn đề sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức nhân sự. Qua đó ban hành, hoàn thiện các quy trình, quy chế quản trị doanh nghiệp.

Việc tổ chức, điều hành, biểu quyết tại các cuộc họp đều tuân thủ theo quy định Pháp luật và Điều lệ công ty. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã ban hành 21 Nghị quyết và 09 Quyết định.



Các thành viên HĐQT đều tham gia đóng góp ý kiến xây dựng hoặc phản biện trên tinh thần xây dựng nhằm đưa ra những định hướng, chủ trương, biện pháp tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh đúng đắn, phù hợp với tình hình phát triển chung của lĩnh vực ngành nghề kinh doanh.

HĐQT đồng thời chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Hoạt động của Ban Giám đốc

Hàng tuần, hàng tháng và quý, Ban Giám đốc đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp nhằm triển khai việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, kiểm điểm tình hình hoạt động kinh doanh, triển khai lập kế hoạch kỳ tiếp theo để thực hiện.

Ban Giám đốc đã tích cực tìm những giải pháp giải quyết những khó khăn trong công tác phát triển thị trường, trong công tác điều hành sản xuất hướng tới mục tiêu kế hoạch đề ra, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Năm 2020 có 01 Phó Giám đốc nghỉ chế độ, Công ty thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động với 02 Phó Giám đốc, thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức vụ kế toán trưởng và một số vị trí trưởng, phó phòng nghiệp vụ.

Thực hiện rà soát sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương trình HĐQT thông qua.

3. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. HĐQT và Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty, được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT.

Các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc đều được ghi nhận để HĐQT, Ban Giám đốc xem xét trong quá trình ban hành các nghị quyết, quyết định tuân thủ theo pháp luật, hạn chế các rủi ro.

4. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2020 gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19 nhưng công ty luôn được sự hỗ trợ, quan tâm của công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đã dành thị phần lai dất hỗ trợ cho công ty; tiếp tục duy trì mở rộng phạm vi hoạt động hỗ trợ ra khu vực Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện nên lĩnh vực Lai dất hỗ trợ đã có sự tăng trưởng; chất lượng dịch vụ cũng đã có nhiều sự chuyển biến tích cực, công tác điều hành khai thác cũng như ý thức trách nhiệm của khối tàu lai được nâng cao góp phần đem lại hiệu quả sản xuất.

Ngoại trừ hoạt động logistics, các lĩnh vực khác của công ty hoạt động chưa có hiệu quả. Hoạt động bốc xếp hàng hóa đã dùng khai thác nhưng vẫn chưa thanh lý được tài sản cố định.

Xét tổng thể, năm 2020 công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm đặt ra. Doanh thu thực hiện 83,3 tỷ đồng, tăng 3,6% so với kế hoạch. Lợi nhuận thực hiện 8,98 tỷ đồng, tăng 23,4% so với kế hoạch.

5. Tình hình tài chính

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Lai dất và vận tải Cảng Hải Phòng đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp

với chuẩn mực chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Năm 2020 Công ty hoàn thành được kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty cụ thể như sau:

- Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản (ROA) là 14,61% (năm 2019 là 13,58%).
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 19,72% (năm 2019 là 17,39%).

Hệ số bảo toàn vốn > 1 có nghĩa là vốn của công ty được bảo toàn.

Hệ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn thấp cho thấy tài sản trong kinh doanh của công ty chủ yếu được sử dụng bằng vốn tự có, ít có vay nợ cho nên công ty ít gặp phải các rủi ro tài chính, không chịu áp lực trong việc thanh toán các khoản nợ.

Khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn tốt.

Ngoài các khoản nợ khó đòi đã tồn tại từ các năm trước, năm 2020 công ty phát sinh thêm 01 khoản nợ phải thu khó đòi với Công an thành phố Hải Phòng là 1.088.000.000 đồng. Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với khách hàng này theo tỷ lệ 30%.

6. Lao động, tiền lương và thù lao HĐQT, BKS

Tại thời điểm 31/12/2020, Công ty có 119 lao động, giảm 03 người so với thời điểm 31/12/2019 (122 lao động).

Quỹ lương thực hiện năm 2020 là 20,198 tỷ đồng với đơn giá tiền lương là 27,82 % doanh thu tính lương. Thu nhập tiền lương bình quân là 14,026 triệu đồng/người/tháng.

Thù lao HĐQT, BKS thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Công ty cổ phần Lai dất và vận tải Cảng Hải Phòng.

III/ NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhận xét

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung báo cáo năm 2020, kế hoạch năm 2021 của HĐQT, Ban Giám đốc trình trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn của dịch bệnh covid 19, tuy nhiên năm 2020 được đánh giá là một năm thành công của Công ty. Các chỉ tiêu sxkd đều hoàn thành vượt mức, đời sống của người lao động được ổn định và phát triển.

Công ty đã tuân thủ các quy trình hoạt động cũng như quy định điều lệ của Công ty và tuân thủ các yêu cầu, chuẩn mực kế toán và các chế độ kế toán hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua chủ trương nghiên cứu đầu tư tàu lai Azimuth và thanh lý tài sản P11, HC37, HC28. Tuy nhiên các nhiệm vụ vẫn đang trong quá trình triển khai thực hiện, chưa hoàn thành.

2. Kiến nghị

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2021, Ban Kiểm soát thống nhất kiến nghị một số nội dung như sau:

- Đề nghị Ban Giám đốc tiếp tục rà soát tái cơ cấu tổ chức sản xuất, đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ lao động hợp lý.
- Tăng cường nâng cao chất lượng phục vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của các chủ tàu, đại lý, đồng thời đảm bảo an toàn và kịp thời.

1056
TY
HẢI
VẬN
PHÒNG
TP. HẢI

- Đề nghị HĐQT, Ban Giám đốc hoàn thiện thủ tục để thanh lý tài sản bao gồm tàu HC37, HC28 và cầu nổi P11 trong năm 2021.

- Tập trung đôn đốc khách hàng thanh toán công nợ đúng kỳ, đặc biệt lưu ý với những khách hàng chậm thanh toán, thời gian nợ kéo dài.

- Nghiên cứu từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động điều hành, quản trị và khai thác của Công ty.

- Đề nghị HĐQT, Ban Giám đốc nghiên cứu đầu tư 01 tàu lai Azimuth trên cơ sở dự kiến thị trường, tính toán hiệu quả của việc đầu tư để đánh giá tính khả thi của dự án, trình Đại hội đồng cổ đông.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021

1. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trong mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như quản lý và điều hành của Công ty, kết hợp cùng với các bộ phận đưa ra các kiến nghị đối với công tác quản trị để ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, phát hiện và ngăn chặn kịp thời những sai phạm có thể xảy ra.

2. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

3. Tiếp tục kiểm tra việc ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản, quy định của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.

4. Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty.

Kính chúc sức khỏe Quý vị đại biểu và Quý cổ đông. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận :

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: Thư ký, BKS Cty.



Đào Ngọc Thành



Hải Phòng, ngày 22 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán (Tóm tắt)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải phòng;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán.

Thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải phòng (Báo cáo Tài chính đã được đăng công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty) cụ thể như sau:

I. Bảng cân đối kế toán:

Stt	Nội dung	Ngày 31/12/2020
1	Tài sản ngắn hạn	45.916.037.840
2	Tài sản dài hạn	6.667.425.962
*	Tổng cộng tài sản	52.583.463.802
1	Nợ phải trả	13.615.433.027
2	Vốn chủ sở hữu	38.968.030.775
*	Tổng cộng nguồn vốn	52.583.463.802

II. Kết quả hoạt động kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	82.693.916.701
2	Tổng chi phí	73.711.415.800
3	Lợi nhuận trước thuế	8.982.500.901
4	Lợi nhuận sau thuế	7.684.630.775



III. Chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản	
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	87,32%
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	12,68%
2	Cơ cấu nguồn vốn	
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	25,89%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	74,11%
3	Khả năng thanh toán	
	- Khả năng thanh toán nhanh	3,24 lần
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	3,37 lần
4	Tỷ suất lợi nhuận	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	9,29%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	14,61%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ	19,72%

IV. Ý kiến của kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Trên đây là tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty. Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn! 



Nguyễn Văn Dũng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN LẠI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-29
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10-29

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng, tiền thân là Xí nghiệp Xếp dỡ và Vận tải thùy - đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng), được thành lập theo Quyết định số 874/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2009 của Hội đồng quản trị (nay là Hội đồng thành viên) Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 01/03/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 06/03/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26/06/2020
Ông Cao Trung Ngoan	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26/06/2020
Ông Hoàng Đình Quang	Ủy viên	
Ông Lê Minh Hải	Ủy viên	
Ông Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên	
Ông Chu Tất Đạt	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26/06/2020
Ông Phạm Việt Hà	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 26/06/2020

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Đình Quang	Giám đốc	
Ông Phạm Việt Hà	Phó Giám đốc	Chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 31/10/2020
Ông Nguyễn Văn Đào	Phó Giám đốc	Chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 31/10/2020
Ông Vũ Đức Thành	Phó Giám đốc	Nghi hưu từ ngày 01/06/2020
Ông Đỗ Ngọc Thắng	Kế toán trưởng	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Đào Ngọc Thành	Trưởng ban
Bà Đặng Thị Vân Anh	Thành viên
Ông Nhữ Văn Nguyên	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



Hoàng Đình Quang

Giám đốc

Hải Phòng, ngày 25 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng được lập ngày 25 tháng 01 năm 2021, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo này tại ngày 03/03/2020.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



[Handwritten signature in blue ink]

[Handwritten signature in blue ink]

Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Dương Quân Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1686-2018-002-1

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN LẠI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		45.916.037.840	31.422.831.686
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	28.430.568.591	17.607.372.841
111	1. Tiền		14.430.568.591	5.607.372.841
112	2. Các khoản tương đương tiền		14.000.000.000	12.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		15.338.113.018	12.080.376.454
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	15.840.767.185	12.883.677.298
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		358.516.491	89.500.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	5	389.979.942	72.723.756
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.251.150.600)	(965.524.600)
140	IV. Hàng tồn kho	7	1.862.729.249	1.294.110.454
141	1. Hàng tồn kho		1.862.729.249	1.294.110.454
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		284.626.982	440.971.937
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	188.800.011	376.009.409
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		95.826.971	64.962.528
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		6.667.425.962	10.998.507.878
220	II. Tài sản cố định		4.340.498.162	6.118.117.233
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	4.340.498.162	6.118.117.233
222	- Nguyên giá		53.912.291.904	53.912.291.904
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(49.571.793.742)	(47.794.174.671)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	-	-
228	- Nguyên giá		80.000.000	80.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(80.000.000)	(80.000.000)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		2.326.927.800	4.880.390.645
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	2.326.927.800	4.880.390.645
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		52.583.463.802	42.421.339.564

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNGSố 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁNTại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		13.615.433.027	9.275.523.347
310	I. Nợ ngắn hạn		13.615.433.027	9.275.523.347
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	7.277.282.723	3.104.425.790
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11	500.000.000	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	173.896.126	349.294.062
314	4. Phải trả người lao động		3.741.995.058	3.605.847.202
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		-	23.928.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	14	835.637.687	1.113.668.077
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.086.621.433	1.078.360.216
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		38.968.030.775	33.145.816.217
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	38.968.030.775	33.145.816.217
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		27.000.000.000	27.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		27.000.000.000	27.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		4.283.400.000	3.083.400.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.684.630.775	3.062.416.217
421b	LNST chưa phân phối năm nay		7.684.630.775	3.062.416.217
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		52.583.463.802	42.421.339.564





Nguyễn Thị Thủy
Người lậpĐỗ Ngọc Thắng
Kế toán trưởngHoàng Đình Quang
Giám đốc

Hải Phòng, ngày 25 tháng 01 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	82.693.916.701	79.737.448.977
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		82.693.916.701	79.737.448.977
11	4. Giá vốn hàng bán	17	59.764.507.841	62.096.043.548
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		22.929.408.860	17.641.405.429
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18	604.989.031	571.535.896
22	7. Chi phí tài chính		1.555.200	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19	14.550.341.790	10.964.749.652
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		8.982.500.901	7.248.191.673
31	11. Thu nhập khác		-	31.778.636
32	12. Chi phí khác		-	4.160.030
40	13. Lợi nhuận khác		-	27.618.606
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		8.982.500.901	7.275.810.279
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20	1.297.870.126	1.513.394.062
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>7.684.630.775</u>	<u>5.762.416.217</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21	2.846	2.134

Thủy

Đỗ Ngọc Thắng



Nguyễn Thị Thủy
Người lập

Đỗ Ngọc Thắng
Kế toán trưởng

Hoàng Đình Quang
Giám đốc

Hải Phòng, ngày 25 tháng 01 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		8.982.500.901	7.275.810.279
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		1.777.619.071	2.016.178.000
03	- Các khoản dự phòng		285.626.000	142.258.000
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(604.989.031)	(571.535.896)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		10.440.756.941	8.862.710.383
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(3.574.227.007)	(1.024.504.216)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(568.618.795)	(31.914.157)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		4.763.061.649	964.357.533
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		2.740.672.243	(1.613.864.358)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.413.394.062)	(1.412.862.893)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.854.155.000)	(1.064.809.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		10.534.095.969	4.679.113.292
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
27	1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		604.989.031	539.686.580
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		604.989.031	539.686.580
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(315.889.250)	(2.481.562.700)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(315.889.250)	(2.481.562.700)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		10.823.195.750	2.737.237.172
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		17.607.372.841	14.870.135.669
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	28.430.568.591	17.607.372.841

Thùy

Đỗ Ngọc Thắng



Nguyễn Thị Thùy
Người lập

Đỗ Ngọc Thắng
Kế toán trưởng

Hoàng Đình Quang
Giám đốc

Hải Phòng, ngày 25 tháng 01 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2020

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng, tiền thân là Xí nghiệp Xếp dỡ và Vận tải thủy - đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng), được thành lập theo Quyết định số 874/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2009 của Hội đồng quản trị (nay là Hội đồng thành viên) Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 01/03/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 06/03/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 27.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 27.000.000.000 đồng; tương đương 2.700.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là: 119 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là: 121 người).

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Bốc xếp hàng hóa;
- Dịch vụ bảo quản, giao nhận hàng hóa;
- Dịch vụ bảo quản, giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hành khách, hàng hóa, bê tông tươi đường bộ bằng ô tô;
- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa đường thủy;
- Cho thuê tàu lai;
- Hoạt động cứu hộ phương tiện vận tải thủy;
- Trục vớt tàu biển;
- Dịch vụ đại lý tàu biển;
- Dịch vụ đại lý và vận tải đường biển;
- Đại lý ký gửi hàng hóa (không bao gồm đại lý chứng khoán, bảo hiểm);
- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Cung ứng thuyền viên (không bao gồm cung ứng thuyền viên đi làm việc ở nước ngoài);
- Hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

2.7 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	05 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

2.9 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.12 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.13 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty;
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.14 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.15 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.16 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Chính sách ưu đãi thuế

Theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội ngày 19 tháng 06 năm 2020 về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác và Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14, Công ty thuộc đối tượng giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

c) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

2.17 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

2.18 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.19 . Thông tin bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty chủ yếu là lai đất tàu và diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	89.508.557	187.482.940
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.620.205.194	5.394.889.901
Tiền đang chuyển	1.720.854.840	25.000.000
Các khoản tương đương tiền (*)	14.000.000.000	12.000.000.000
	<u>28.430.568.591</u>	<u>17.607.372.841</u>

(*) Tại ngày 31/12/2020, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng có giá trị 14.000.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương - Chi nhánh Hải Phòng với lãi suất từ 4,1%/năm đến 4,2%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

4 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	9.286.115.695	-	6.299.898.911	-
Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	2.202.196.649	-	3.810.465.317	-
Công ty TNHH Dầu khí Vũng Tàu Hải Phòng	-	-	486.571.000	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	-	-	170.499.999	-
Công An Thành Phố Hải Phòng	1.088.000.000	(326.400.000)	-	-
Phải thu khách hàng khác	3.264.454.841	(924.750.600)	2.116.242.071	(965.524.600)
	15.840.767.185	(1.251.150.600)	12.883.677.298	(965.524.600)
b) Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan				
	11.854.227.344	-	10.110.364.228	-

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 25)

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tạm ứng	50.000.000	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	300.000.000	-	-	-
Phải thu khác	39.979.942	-	72.723.756	-
	389.979.942	-	72.723.756	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

6 . NỢ XẤU

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Duyên Hải	442.535.600	-	442.535.600	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Lan Hương	304.618.000	-	304.618.000	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hải và lai đất Biển Đông	253.710.000	76.113.000	253.710.000	126.855.000
- Công ty TNHH Vận tải xăng dầu Nam Phát Đạt	-	-	183.032.000	91.516.000
- Công an Thành phố Hải Phòng	1.088.000.000	761.600.000	-	-
	2.088.863.600	837.713.000	1.183.895.600	218.371.000

7 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	1.862.729.249	-	1.292.170.454	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	1.940.000	-
	1.862.729.249	-	1.294.110.454	-

8 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	353.118.405	53.357.245.772	201.927.727	53.912.291.904
Số dư cuối năm	353.118.405	53.357.245.772	201.927.727	53.912.291.904
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	242.284.000	47.349.962.944	201.927.727	47.794.174.671
- Khấu hao trong năm	34.886.405	1.742.732.666	-	1.777.619.071
Số dư cuối năm	277.170.405	49.092.695.610	201.927.727	49.571.793.742
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	110.834.405	6.007.282.828	-	6.118.117.233
Tại ngày cuối năm	75.948.000	4.264.550.162	-	4.340.498.162

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 18.314.911.107 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DÁT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNGSố 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán với nguyên giá là 80.000.000 đồng và giá trị hao mòn lũy kế đến thời điểm 31/12/2020 là 80.000.000 đồng.

10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>31/12/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	188.800.011	209.062.745
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	166.946.664
	<u>188.800.011</u>	<u>376.009.409</u>
b) Dài hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	404.225.233	498.006.530
Sửa chữa lớn TSCĐ	1.922.702.567	4.357.696.047
Chi phí trả trước dài hạn khác	-	24.688.068
	<u>2.326.927.800</u>	<u>4.880.390.645</u>

11 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	<u>31/12/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
Công ty Cổ phần Thương mại Duy Linh	200.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phương Anh	300.000.000	-
	<u>500.000.000</u>	<u>-</u>

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải 568	1.721.430.000	1.721.430.000	869.436.000	869.436.000
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	1.605.435.159	1.605.435.159	9.555.673	9.555.673
- Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long	342.967.900	342.967.900	789.096.000	789.096.000
- Công ty TNHH Phát triển Thương mại và Dịch vụ Thống Nhất	-	-	418.000.000	418.000.000
- Công ty TNHH TMDV Quốc tế Sơn Hải	-	-	150.040.000	150.040.000
- Công ty TNHH K . N . V	826.780.000	826.780.000	-	-
- Phải trả các đối tượng khác	2.780.669.664	2.780.669.664	868.298.117	868.298.117
	7.277.282.723	7.277.282.723	3.104.425.790	3.104.425.790
b) Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan <i>(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 25)</i>	1.625.570.439	1.625.570.439	15.804.553	15.804.553

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DÁT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	3.607.808.129	3.607.808.129	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	213.394.062	1.297.870.126	1.413.394.062	-	97.870.126
Thuế Thu nhập cá nhân	-	135.900.000	301.522.159	361.396.159	-	76.026.000
Các loại thuế khác	-	-	6.694.000	6.694.000	-	-
	-	349.294.062	5.213.894.414	5.389.292.350	-	173.896.126

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	2.123.160	102.072.300
- Bảo hiểm xã hội	2.622.693	2.622.693
- Bảo hiểm y tế	1.167.316	1.167.316
- Bảo hiểm thất nghiệp	483.241	483.241
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	323.917.050	639.806.300
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	505.324.227	367.516.227
	835.637.687	1.113.668.077



CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TÀI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

15 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	27.000.000.000	2.203.400.000	2.524.469.971	31.727.869.971
Lãi trong năm trước	-	-	5.762.416.217	5.762.416.217
Phân phối lợi nhuận	-	880.000.000	(2.524.469.971)	(1.644.469.971)
Tạm ứng cổ tức 2019	-	-	(2.700.000.000)	(2.700.000.000)
Số dư cuối năm trước	27.000.000.000	3.083.400.000	3.062.416.217	33.145.816.217
Số dư đầu năm nay	27.000.000.000	3.083.400.000	3.062.416.217	33.145.816.217
Lãi trong năm nay	-	-	7.684.630.775	7.684.630.775
Phân phối lợi nhuận	-	1.200.000.000	(3.062.416.217)	(1.862.416.217)
Số dư cuối năm nay	27.000.000.000	4.283.400.000	7.684.630.775	38.968.030.775

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 313/NQ-ĐHĐCD ngày 26/06/2020, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

	Tỷ lệ (%)	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100,00%	5.762.416.217
Trích Quỹ đầu tư phát triển	20,82%	1.200.000.000
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	32,32%	1.862.416.217
Chi trả cổ tức (bằng 10% vốn điều lệ và đã tạm ứng trong năm 2019)	46,86%	2.700.000.000

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	60,00%	16.200.000.000	60,00%	16.200.000.000
Các cổ đông khác	40,00%	10.800.000.000	40,00%	10.800.000.000
	100%	27.000.000.000	100%	27.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	27.000.000.000	27.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	27.000.000.000	27.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	<u>27.000.000.000</u>	<u>27.000.000.000</u>
Cổ tức, lợi nhuận:		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	639.806.300	421.369.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	-	2.700.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	-	2.700.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(315.889.250)	(2.481.562.700)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(315.889.250)	-
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	-	(2.481.562.700)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	<u>323.917.050</u>	<u>639.806.300</u>

d) Cổ phiếu

	31/12/2020	01/01/2020
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.700.000	2.700.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	2.700.000	2.700.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.700.000	2.700.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.700.000	2.700.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.700.000	2.700.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	4.283.400.000	3.083.400.000
	<u>4.283.400.000</u>	<u>3.083.400.000</u>

16 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Dịch vụ hỗ trợ lai dắt	72.186.148.577	61.909.787.976
Dịch vụ bốc xếp	146.627.290	3.761.117.866
Dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu	1.086.259.100	1.339.454.555
Dịch vụ khác	9.274.881.734	12.727.088.580
	<u>82.693.916.701</u>	<u>79.737.448.977</u>
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 25)	<u>58.447.687.401</u>	<u>54.095.301.910</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNGSố 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

17 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Dịch vụ hỗ trợ lai đất	48.807.607.351	43.427.035.083
Dịch vụ bốc xếp	910.212.852	5.256.414.805
Dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu	752.376.004	1.028.478.205
Dịch vụ khác	9.294.311.634	12.384.115.455
	59.764.507.841	62.096.043.548
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan		
Tổng giá trị mua vào: (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 25)	5.857.094.961	4.437.285.775

18 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	604.989.031	571.535.896
	604.989.031	571.535.896

19 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	283.092.497	511.116.092
Chi phí nhân công	7.771.620.485	6.566.077.325
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.136.405	48.144.000
Thuế, phí, lệ phí	22.644.000	5.094.184
Chi phí dự phòng	285.626.000	142.258.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.385.800.079	2.331.175.065
Chi phí khác bằng tiền	1.800.422.324	1.360.884.986
	14.550.341.790	10.964.749.652

20 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.982.500.901	7.275.810.279
Các khoản điều chỉnh tăng	288.000.000	291.160.030
- Chi phí không hợp lệ	288.000.000	291.160.030
Thu nhập chịu thuế TNDN	9.270.500.901	7.566.970.309
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)	1.854.100.180	-
Miễn giảm 30% thuế TNDN theo Nghị quyết số 116/2020/QH14	556.230.054	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)	1.297.870.126	1.513.394.062
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	213.394.062	112.862.893
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(1.413.394.062)	(1.412.862.893)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	97.870.126	213.394.062

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DÁT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNGSố 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

21 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	7.684.630.775	5.762.416.217
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	7.684.630.775	5.762.416.217
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	2.700.000	2.700.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.846	2.134

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

22 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.800.483.194	17.082.914.975
Chi phí nhân công	23.759.031.230	21.833.886.100
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.777.619.071	2.016.178.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.968.490.846	26.124.572.025
Chi phí khác bằng tiền	8.009.225.290	6.003.242.100
	74.314.849.631	73.060.793.200

23 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.430.568.591	-	17.607.372.841	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	16.230.747.127	(1.251.150.600)	12.956.401.054	(965.524.600)
	44.661.315.718	(1.251.150.600)	30.563.773.895	(965.524.600)
			Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2020		01/01/2020	
	VND		VND	
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán, phải trả khác			8.112.920.410	4.218.093.867
Chi phí phải trả			-	23.928.000
			8.112.920.410	4.242.021.867

CÔNG TY CỔ PHẦN LẠI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNGSố 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2020				
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.430.568.591	-	-	28.430.568.591
Phải thu khách hàng, phải thu khác	14.979.596.527	-	-	14.979.596.527
	43.410.165.118	-	-	43.410.165.118

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNGSố 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2020				
Tiền và các khoản trong đương tiền	17.607.372.841	-	-	17.607.372.841
Phải thu khách hàng, phải thu khác	11.990.876.454	-	-	11.990.876.454
	<u>29.598.249.295</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>29.598.249.295</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2020				
Phải trả người bán, phải trả khác	8.112.920.410	-	-	8.112.920.410
	<u>8.112.920.410</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>8.112.920.410</u>
Tại ngày 01/01/2020				
Phải trả người bán, phải trả khác	4.218.093.867	-	-	4.218.093.867
Chi phí phải trả	23.928.000	-	-	23.928.000
	<u>4.242.021.867</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>4.242.021.867</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

24 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNGSố 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

25 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Năm 2020</u>	<u>Năm 2019</u>
		VND	VND
Doanh thu		58.447.687.401	54.095.301.910
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Công ty Mẹ	41.105.740.522	40.020.216.642
Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Cùng cùng Tập đoàn	13.816.496.879	14.075.085.268
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	Cùng cùng Tập đoàn	3.525.450.000	-
Mua hàng		5.857.094.961	4.437.285.775
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Công ty Mẹ	5.857.094.961	4.437.285.775

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính:

	<u>Mối quan hệ</u>	<u>31/12/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
		VND	VND
Phải thu khách hàng		11.854.227.344	10.110.364.228
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Công ty Mẹ	9.286.115.695	6.299.898.911
Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Cùng cùng Tập đoàn	2.202.196.649	3.810.465.317
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	Cùng cùng Tập đoàn	365.915.000	-
Phải trả người bán		1.625.570.439	15.804.553
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Công ty mẹ	1.605.435.159	9.555.673
Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Cùng cùng Tập đoàn	20.135.280	6.248.880

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm 2020</u>	<u>Năm 2019</u>
	VND	VND
Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc	2.084.527.915	1.855.133.136

